

Bản án số: 86/2022/HSPT  
Ngày: 11/3/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Viết Hùng

*Các Thẩm phán:*

1. Bà Đoàn Thị Hương Giang

2. Ông Bùi Đức Nam

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thủy Tiên – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/HSPT ngày 18/01/2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn L và Trần Thị H do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2021/HSST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Bị cáo có kháng nghị:***

1/ Trần Thị H (tên gọi khác: Gái), sinh ngày: 30/6/1960 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 48/48 đường N, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 48/48 đường Ng, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Mến (chết) và bà: Đại Thị Nhơn (chết); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 02/8/1996, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”. Ngày 07/02/2001, bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Lãnh xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 01/02/2002, bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xử phạt 30 tháng tù, tổng hợp hình phạt chung với Bản án số 03 ngày 07/02/2001 là 48 tháng tù; Ngày 26/7/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã Châu Đốc xử phạt 05 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; ngày 01/8/1992, Tòa án nhân dân tỉnh Sông Bé xử

phạt 18 tháng tù bắt về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/2/2021 đến ngày 26/02/2021 thì được tại ngoại. Bị cáo có mặt.

2/ Nguyễn Văn L, sinh năm: 1961 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 52/4 đường B, Phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đu (chết) và bà: Nguyễn Thị Hung (chết); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 18/4/1994, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”. Ngày 06/10/1998, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Xuyên xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”. Ngày 01/02/2002, bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xử phạt 36 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 25/8/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 06 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/4/2021. Bị cáo có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/02/2021, bị cáo Nguyễn Văn L (tên gọi khác là Hai) gặp đối tượng nam tên Hiên (không rõ lai lịch, tên thường gọi là Bảy) tại cầu chữ Y, Quận 8. Đối tượng Hiên rủ bị cáo L đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì bị cáo L đồng ý. Khoảng 05 giờ 30 ngày 20/02/2021, bị cáo L điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số 59X3-663.49 đến gặp bị cáo Trần Thị H, Hiên và đối tượng Bé (không rõ lai lịch, địa chỉ) để tìm người có tài sản nhằm chiếm đoạt. Đối tượng Bé lên kế hoạch bàn bạc, phân chia nhiệm vụ cụ thể của từng người. Bị cáo L điều khiển xe chở bị cáo H, Hiên điều khiển xe (không rõ biển số) chở Bé. Cả nhóm đến trước số 406B Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3 thì nhìn thấy bà Đào Thị Trần có đeo vàng nên dàn cảnh để chiếm đoạt tài sản. Bé đi lại hỏi bà Trần có biết người thu mua bột ngọt không, bà Trần trả lời không biết. Lúc này, bị cáo H giả bộ nói biết chỗ thu mua bột ngọt. Bé nói nếu tìm được người mua sẽ cho bị cáo H và bà Trần số tiền 1.000.000 đồng. Đồng thời, đưa 1.000.000 đồng cho bị cáo H giữ. Bị cáo H nói bà Trần lên xe ôm do Hiên điều khiển chở đến chỗ thu mua bột ngọt, còn Bé đi bộ theo sau. Hiên chở bà Trần và bị cáo H đến trước số 535D Cách Mạng Tháng Tám, Phường 13, Quận 10 gặp bị cáo L. Bị cáo L tự xưng là chủ tiệm vàng và có nhu cầu thu mua bột ngọt với giá 40.000 đồng/kg. Lúc này, Bé hỏi bị cáo L có mua kim cương không. Bị cáo L trả lời là có và Bé bỏ đi. Bị cáo H cố tình hỏi bị cáo L mua kim cương với giá bao nhiêu thì bị cáo L trả lời là mua với giá 39 chỉ vàng 9999. Bị cáo H nói với bà Trần về nói lại với Bé là bị cáo L đồng ý mua kim cương với giá 33 chỉ vàng 9999 để hưởng chênh lệch rồi cả hai chia đôi. Tưởng thật, bà Trần

đồng ý rồi đi cùng bị cáo H đến số 167 Tô Hiến Thành, Phường 13, Quận 10 gặp Bé. Tại đây, Bé đồng ý bán với giá 33 chỉ vàng 9999 nhưng yêu cầu phải để lại tài sản để làm tin. Bị cáo H đưa cho Bé 01 chiếc nhẫn, bà Trần cũng tháo chiếc nhẫn vàng 02 chỉ loại 24K đưa cho Bé. Bé đưa 02 viên đá trong suốt hình kim tự tháp được gói trong tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (đã chuẩn bị trước đó) cho bà Trần và bị cáo H xem nhằm để bà Trần tin là kim cương thật. Bé nói bị cáo H ở lại, còn bà Trần mang kim cương đi bán. Bà Trần đồng ý, khi vừa đi được một đoạn thì bà Trần thấy Bé và bị cáo H leo lên xe của Hiên chạy đi nên tri hô. Lúc này, tổ trinh sát PC02 Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã theo dõi từ trước đuổi theo, bắt giữ được bị cáo H giải giao cho Công an Phường 13, Quận 10. Vụ việc được lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý. Riêng Bé, Hiên và bị cáo L chạy thoát.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã yêu cầu định giá tài sản, tại Kết luận định giá tài sản số 150/KL-HĐĐGTS ngày 26/02/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận: 01 nhẫn trơn bằng vàng 24K trọng lượng 02 chỉ (tài sản không thu hồi được) có trị giá là 10.820.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, bị cáo Trần Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Ngày 02/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 bắt tạm giam Nguyễn Văn L về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận hành vi phạm tội như trên. Bị cáo Nguyễn Văn L khai sau khi thực hiện hành vi của mình thì điều khiển xe về cầu chữ Y, Quận 8 chờ Hiên, Bé và bị cáo Trần Thị H nhưng không thấy nên chưa được chia tiền.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2021/HSST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị H và Nguyễn Văn L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ vào điểm a, d khoản 2 Điều 174; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Thị H và bị cáo Nguyễn Văn L;

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 20/02/2021 đến ngày 26/02/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn giải quyết về trách nhiệm dân sự, hình phạt bổ sung, vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15 tháng 12 năm 2021 bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo; ngày 20 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 kháng nghị phúc thẩm một phần bản án hình sự sơ thẩm số 84/2021/HS-ST, ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 10 về việc áp dụng tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 174 Bộ luật hình sự và mức hình phạt đã áp dụng đối với các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Văn L. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm tuyên sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 10, theo hướng không áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và giảm mức hình phạt đã áp dụng đối với các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Văn L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt hành vi phạm tội, hậu quả tội phạm mà các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Văn L thực hiện đã nhận định:

Việc Tòa án nhân dân Quận 10 xét bị cáo H có 03 tiền án; bị cáo L có 04 tiền án, từ đó áp dụng thêm tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm d, khoản 2, Điều 174 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là không đúng, gây bất lợi cho các bị cáo. Việc bị cáo chưa nộp khoản tiền án phí là do Cơ quan thi hành án chưa nhận được bản án để thi hành chứ không phải đã thụ lý mà bị cáo chưa nộp, đây là lỗi của cơ quan nhà nước; việc các bị cáo chưa bồi thường dân sự là do người được thi hành án chưa có đơn yêu cầu thi hành án nên Cơ quan thi hành án dân sự không ra quyết định thi hành. Theo quy định của pháp luật thì các bản án trên đã hết thời hiệu thi hành và hết thời hiệu yêu cầu thi hành án. Do đó, các bị cáo H, L đương nhiên được xóa án tích nên các bản án trên đã xử các bị cáo được xem là nhân thân.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 10, theo hướng không áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và giảm mức hình phạt đã áp dụng đối với các bị cáo, xử phạt các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Văn L mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Văn L khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm mức hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 10, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân Quận 10, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 10, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Văn L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản định giá, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Văn L cùng các đồng phạm Hiền, Bé đã lên kế hoạch, bàn bạc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người từ trước và đã có lời nói, hành vi đưa ra các thông tin sai sự thật làm cho bị hại tin tưởng và giao tài sản nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 10.820.000 đồng. Đối chiếu với quy định của pháp luật nên có căn cứ để xác định ác bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Văn L đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điều 174 của Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết tội bị cáo theo tội danh trên là có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 kháng nghị phúc thẩm một phần bản án, về việc áp dụng tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 174 Bộ luật hình sự và mức hình phạt đã áp dụng đối với các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Văn L. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm tuyên sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 10 theo hướng không áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và giảm mức hình phạt đã áp dụng đối với các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Văn L.

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 trong thời hạn luật định là hợp lệ.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Việc Tòa án nhân dân Quận 10 xét xử các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Văn L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là đúng người, đúng tội, không oan sai. Tuy nhiên việc Tòa án nhân dân Quận 10 nhận định các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, để từ đó áp dụng tình tiết định khung theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là không đúng quy định của pháp luật, vì: qua xác minh tại các cơ quan thi hành án thì việc bị cáo chưa nộp khoản tiền án phí của các bản án là do Cơ quan thi hành án chưa nhận được

bản án đề thi hành chứ không phải đã thụ lý mà bị cáo chưa nộp, đây là lỗi của cơ quan nhà nước; việc các bị cáo chưa bồi thường dân sự là do người được thi hành án chưa có đơn yêu cầu thi hành án nên Cơ quan thi hành án dân sự không ra quyết định thi hành. Theo quy định của pháp luật thì các bản án trên đã hết thời hiệu thi hành và hết thời hiệu yêu cầu thi hành án. Do đó, các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Văn L đương nhiên được xóa án tích. Do các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Văn L chỉ phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự, chứ không phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Xét về mức hình phạt đối với các bị cáo: Các bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần thực hiện các hành vi phạm tội xâm phạm sở hữu về tài sản, cần xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại, nên cần sửa án sơ thẩm, giảm mức hình phạt cho các bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Văn L không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 84/2021/HSST, ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 174; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 20/02/2021 đến ngày 26/02/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2021.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 10; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp (1)
- THA Quận 10; (2)
- TAND Quận 10; (2)
- Công an Quận 10; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Viết Hùng**